

GIỚI THIỆU MÔ HÌNH “HỌC TẬP KẾT HỢP” (BLENDED LEARNING) TRONG VIỆC GIẢNG DẠY MÔN NGỮ PHÁP CĂN BẢN

Nguyễn Thị Bảo Ngọc
Giảng viên Khoa Ngoại ngữ, Trường Cao đẳng Kinh tế TP.HCM
Email: ngoctnb@kthcm.edu.vn

Tóm tắt: Hơn một thập kỷ trở lại đây, quan điểm và thực tế giảng dạy và học Ngữ pháp tiếng Anh tại Việt Nam có nhiều chuyển biến tích cực, gắn liền chặt chẽ với nhu cầu thực tiễn là giao tiếp tiếng Anh hiệu quả. Tuy nhiên, với mục đích truyền đạt thông tin hiệu quả, dù sử dụng phương pháp giảng dạy nào cũng không thể phủ định tầm quan trọng của Ngữ pháp trong việc lĩnh hội ngôn ngữ tiếng Anh. Bài báo giới thiệu mô hình “Học tập kết hợp” (blended learning) trong việc giảng dạy môn ngữ pháp căn bản

Từ khóa: mô hình “học tập kết hợp” (blended learning)

INTRODUCING THE “BLENDED LEARNING” MODEL IN TEACHING BASIC GRAMMAR

Nguyen Thi Bao Ngoc
Lecturer, Faculty of Foreign Languages, Ho Chi Minh City College of Economics
Email: ngoctnb@kthcm.edu.vn

Abstract: Over the past decade, the perspectives and practices of teaching and learning English grammar in Vietnam have undergone significant positive changes, closely linked to the practical need for effective English communication. However, regardless of the teaching method employed, the importance of grammar in mastering the English language cannot be denied when it comes to conveying information effectively. This paper introduces the “blended learning” model in teaching basic grammar.

Keywords: “blended learning” model

Nhận bài: 09/11/2024

Phản biện: 30/11/2024

Duyệt đăng: 05/12/2024

I. ĐẶT VẤN ĐỀ

Thực tiễn tại trường Cao đẳng Kinh tế TP.HCM là chương trình đào tạo ngành Tiếng Anh xuất phát từ nhu cầu thực tế của xã hội, của doanh nghiệp, nên luôn chú trọng các kỹ năng sử dụng ngôn ngữ (productive skills), trong đó bao hàm việc thuần thục Ngữ pháp tiếng Anh là chuẩn đầu ra không thể thiếu đối với sinh viên ngành Tiếng Anh. Nắm vững tinh thần này, chương trình đào tạo dành riêng 2 học phần Ngữ pháp để củng cố, bồi dưỡng cho sinh viên, bên cạnh nhiều học phần đào tạo kỹ năng ngôn ngữ. Về phương pháp và hình thức giảng dạy môn Ngữ pháp tại trường, hiện phương pháp giao tiếp (Communicative approach) đang được đội ngũ giảng viên khai thác triệt để trên lớp học, và được kết hợp với các hoạt động ngoại khóa trong các buổi sinh hoạt của câu lạc bộ tiếng Anh. Về kết quả học tập, nhìn chung số liệu về kết quả học tập cho thấy khoảng 20% sinh viên chuyên ngữ đạt kết quả Khá trở lên ở các môn học cần Ngữ pháp như Ngữ pháp, Viết 1-2-3, Luyện

dịch thương mại 1-2, báo cáo thực tập. Riêng về thái độ của sinh viên, phần lớn sinh viên còn xem nhẹ tầm quan trọng của Ngữ pháp, chưa có tầm nhìn cụ thể về công việc thực tiễn đòi hỏi sự thuần thục về ngữ pháp khi tốt nghiệp ra trường và làm việc thực tế.

II. NỘI DUNG NGHIÊN CỨU

2.1 Nội hàm của Mô hình Học tập kết hợp (Blended learning)

Mô hình học tập kết hợp (Blended learning) là “sự kết hợp giữa giảng dạy trên lớp (mặt đối mặt) (face-to-face instruction) và giảng dạy có sự hỗ trợ của máy tính (computer-mediated instruction)” (Bonk và Graham, 2006). Nói theo cách khác (Phùng Huy, 2012), mô hình học tập kết hợp là “việc học trên lớp và việc học trực tuyến được tiến hành trong sự kết hợp và bổ trợ cho nhau”.

Nguồn tài liệu học tập của mô hình học tập kết hợp là nguồn tài liệu từ học tập trên lớp truyền

thông (face-to-face learning), tài liệu học tập trên trang mạng (web-based learning), tài liệu học tập trực tuyến (online learning), tài liệu học tập bằng máy tính (computer-based learning), tài liệu học tập trên mạng Internet (Internet-based learning) và tài liệu học tập điện tử (e-learning) (Kristanto và cộng sự, 2017).

+ Đây là mô hình học tập giúp chuyển từ lối học thụ động sang chủ động; kết hợp giữa lớp học truyền thống và lớp học trực tuyến; cho phép sinh viên học và truy cập tài liệu ở các dạng thức đa dạng phù hợp với phong cách học khác nhau của các sinh viên khác nhau; giúp tăng cơ hội đáp ứng chuẩn đầu ra của khóa học, tăng điểm số kết quả học tập, tăng động lực học tập cho sinh viên; giúp giảng viên điều chỉnh nội dung học tập phù hợp với nhu cầu độc nhất của từng phân nhóm người học; là chiến lược học linh hoạt, dễ tiếp cận, hiệu quả và rủi ro thấp, hiệu quả về mặt chi phí; giúp sinh viên phát triển kỹ năng mềm.

Theo Bonk và Graham (2006), mô hình học tập kết hợp gồm các Cấp độ kết hợp như:

Kết hợp ở cấp độ các hoạt động (Activity – level Blending) là các hoạt động giảng dạy trên lớp kết hợp với các hoạt động hướng dẫn hoặc tương tác trên mạng;

Kết hợp ở cấp độ khóa học (Course-level Blending) gồm các module/học phần học trên lớp và các module/học phần bổ trợ trực tuyến của một khóa học;

Kết hợp ở cấp độ chương trình (Program-level Blending) là sự kết hợp của khóa học trên lớp và khóa học bổ trợ trực tuyến trong một chương trình.

Kết hợp ở cấp trường / cấp đơn vị đào tạo (Institutional – level Blending) là sự kết hợp của chương trình học trên lớp và chương trình bổ trợ trực tuyến của trường/đơn vị đào tạo

2.2 Ứng dụng mô hình Học tập kết hợp trong giảng dạy môn Ngữ pháp căn bản

Với những lợi ích mà mô hình Học tập kết hợp mang lại, cộng với sự phát triển và phổ biến của công nghệ thông tin trong cuộc cách mạng công nghiệp 4.0 tại Việt Nam, thì việc ứng dụng mô hình này rất khả thi.

Đối với 4 mức độ kết hợp thông thường trong mô hình này, hiện tại bài tham luận chỉ giới thiệu cấp độ Kết hợp hoạt động (Activity – level blending), với lý do các cấp độ còn lại ảnh hưởng đến chương trình đào tạo của ngành – cụ thể là ngành Tiếng Anh, và kế hoạch đào tạo chung của trường.

Nền tảng của hoạt động giảng dạy trên lớp là cơ sở vật chất của trường, thời khóa biểu do bộ phận đào tạo phân công, và phương pháp giảng dạy. Thuận lợi là phòng học với không gian vừa đủ, được trang bị đầy đủ máy chiếu, máy tính, loa, bảng phấn, bảng bút lông, và sinh viên được trang bị giáo trình đầy đủ. Điều này tạo tâm thế tốt cho sinh viên, giúp sinh viên sẵn sàng lĩnh hội. Bên cạnh đó cũng có hạn chế do thời gian biểu là 2 buổi tối gồm 3 tiết/buổi, sau khi sinh viên đã học 6 tiết buổi chiều, khiến sinh viên gặp nhiều hạn chế về độ tập trung, về năng lượng tham gia tiết học. Về phương pháp giảng dạy của giảng viên, giảng viên áp dụng phương pháp giao tiếp, thuyết giảng, giải quyết vấn đề và thi đua theo nhóm hoặc cá nhân. Ưu điểm ở đây là không khí lớp học sôi động, sinh viên tham gia đóng góp bài giảng liên tục, nhưng hạn chế là sinh viên kiệt sức sau giờ lên lớp, và chỉ nhớ một phần nhỏ kiến thức trong khi khối lượng kiến thức khá lớn.

Để khắc phục những hạn chế nêu trên, bài tham luận giới thiệu giải pháp kết hợp các hoạt động bổ trợ trực tuyến trên nền tảng Google Classroom nhằm mục đích: Tăng cường tính linh hoạt và truy cập bài học dễ dàng, mọi lúc mọi nơi, đặc biệt các sinh viên sau ngày học dài, mất tập trung; Tăng cường tính linh hoạt trong tương tác giữa giảng viên và sinh viên qua chức năng “comment” (gửi lời nhắn) bằng nhiều dạng thông tin như gõ văn bản hoặc đính kèm văn bản, đính kèm file trình chiếu, bảng biểu, clip, ...; Giảm chi phí in ấn tài liệu bổ trợ, bài tập cũng cố thêm; Tăng các dạng truyền tải kiến thức một cách đa dạng (tài liệu dạng văn bản, hình ảnh, video clip); Hệ thống nội dung kiến thức; Lên lịch trình học tập với tính năng “to do” nhắc hạn nộp bài “due date”; Hệ thống báo cáo kết quả thực hiện bài tập được giao đối với từng sinh viên; Gửi thông báo nhanh chóng; Kiểm tra trực tuyến – tiết kiệm thời gian, qua chức năng “quiz assignment”. Bên cạnh đó, Khoa Ngoại ngữ còn có các hoạt động của Câu lạc bộ (CLB) Tiếng Anh với lịch sinh hoạt hàng ngày tại Góc tiếng Anh (cơ sở 2) và sinh hoạt định kỳ hàng tháng theo chủ đề, cùng với các hoạt động nổi bật thường niên như Cuộc thi Sinh viên yêu thích tiếng Anh, Ngày hội nói tiếng Anh. Đây là một dạng hoạt động ngoại khóa rất bổ ích cho sinh viên chuyên ngữ rèn luyện tiếng Anh. Do đó, mô hình ứng dụng Học tập kết hợp sẽ tích hợp các

hoạt động ngoại khóa để tăng mức độ tham gia của sinh viên trong việc sử dụng tiếng Anh. Cụ thể như sau:

2.3. Một số kinh nghiệm

Khi thực hiện mô hình học tập kết hợp này, giảng viên cần:

Một là, Chuẩn bị trước tài liệu bài giảng (dạng văn bản, hình ảnh, hoặc video clip ... cho đa dạng), và nội dung bài tập, bài kiểm tra đăng trên trang Classroom, trước khóa học, để tiết kiệm thời gian, công sức, và làm chủ khóa học, giúp quản lý nội dung dễ dàng, và người học – thông qua đó – có hệ thống kiến thức logic.

Hai là, Yêu cầu sinh viên sử dụng tài khoản gmail để tham gia lớp học (các tài khoản khác, không thể tham gia lớp học), và đặt tên hiển thị của tài khoản gmail của mình là họ tên thật, để giảng viên thuận tiện trong việc ghi nhận điểm các bài tập trên Classroom.

Hai là, Đối với các bài tập có cài đặt thời hạn làm bài, giảng viên phải thông báo trên lớp cho sinh viên rõ, kết hợp với thông báo trên Classroom, để đảm bảo công bằng khi đánh giá kết quả bài tập.

Ba là, Có kế hoạch kết hợp cụ thể (kết hợp với Câu lạc bộ tiếng Anh trong các hoạt động tại Góc tiếng Anh, hoạt động tại các sự kiện khác, kết hợp với Fanpage của Khoa Ngoại ngữ) và trình cán bộ quản lý kiểm duyệt, để việc phối hợp thực hiện được thuận lợi.

Bốn là, Có nguồn bài tập tương ứng với đề thi TOEIC ở các chủ điểm ngữ pháp học trên lớp, để tăng động lực và hứng thú học tập cho sinh viên bên cạnh các bài tập trong giáo trình (vì chuẩn đầu ra của sinh viên thường chọn là TOEIC 600 điểm).

Năm là, Chuẩn bị nguồn câu đố - quiz – sử

dụng trên lớp để giảm sự nhàm chán do tính chất môn học và tạo động lực cho sinh viên, giúp sinh viên nhớ bài lâu thông qua thi đua.

Sáu là, Khi đủ điều kiện như loa, máy ghi hình, giảng viên cũng có thể đăng clip bài giảng lên trang Classroom, cho sinh viên tự ôn bài ở bất kỳ đâu mà không cần vác 2 quyển giáo trình rất to theo.

Bảy là, Thông báo, hướng dẫn công khai cách ghi nhận điểm quá trình (bao nhiêu bài tập nhóm, bao nhiêu bài trên classroom, bao nhiêu buổi tham gia hoạt động CLB Tiếng Anh, thang điểm như thế nào), để sinh viên phấn đấu, và tránh khiếu nại về sau.

III. KẾT LUẬN

Hiện nay, tham luận chỉ giới thiệu mô hình Học tập kết hợp ở mức độ Kết hợp các hoạt động dạy và học, chú trọng khai thác lợi ích của E-learning cho người dạy và người học ở khía cạnh thuận tiện, nhanh chóng, tiết kiệm, và tăng mức độ tham gia chủ động của người học vào việc học. Với cách kết hợp trên, giảng viên tuy mất chút ít thời gian ban đầu tạo dựng nhưng mang lại nhiều lợi ích như đã nêu.

Mô hình này có thể gói gọn trong công thức: “Hoạt động giảng dạy truyền thống trên lớp (face-to-face teaching) + Hoạt động giảng dạy trực tuyến (E-learning) + Hoạt động học tập ngoại khóa (ngoài giờ lên lớp – extra-curricula activities) + Hoạt động sinh hoạt câu lạc bộ tiếng Anh + Hoạt động thi đua tranh tài trên fanpage + ...”. Người dạy có thể linh hoạt áp dụng mô hình, tận dụng các nguồn lực sẵn có một cách hiệu quả nhất có thể, đặc biệt dành cho các môn học cần tích hợp các kỹ năng như Đọc hiểu, Luyện dịch thương mại, Viết, Nghe nói

TÀI LIỆU THAM KHẢO

Bonk C.J. và Graham C.R. (2006). The Handbook of Blended Learning: Global Perspectives, Local Design. California: John Wiley & Sons Inc.

Đàm Quang Vinh và Nguyễn Thị Hải Yến (2017). Xu Hướng Áp Dụng Mô Hình Blended Learning trong Đào Tạo Đại Học và Khả Năng Triển Khai tại Trường Đại Học Kinh Tế Quốc Dân. Kỷ yếu Hội thảo khoa học quốc gia “Đào tạo trực tuyến trong thời kỳ cách mạng công nghiệp 4.0”, 2017, trang 25-38.

Kristanto A. và cộng sự (2017). The Development of Instructional Material of E-learning Based on Blended Learning. Tạp chí khoa học International Education Studies, Quyển 10, Số 7. ISSN N 1913-9020 E-ISSN 1913-9039. Truy cập ngày 30/01/2020 từ <https://files.eric.ed.gov/fulltext/EJ1146460.pdf>

Phùng Huy. (2012). Blended learning: Mô hình học tập kết hợp, được trích dẫn trong Xu Hướng Áp Dụng Mô Hình Blended Learning trong Đào Tạo Đại Học và Khả Năng Triển Khai tại Trường Đại Học Kinh Tế Quốc Dân, của Đàm Quang Vinh và Nguyễn Thị Hải Yến, Kỷ yếu Hội thảo khoa học quốc gia “Đào tạo trực tuyến trong thời kỳ cách mạng công nghiệp 4.0”, 2017, trang 25-38.

Singh H., (2003). Building Effective Learning Program in Educational Technology Quyển. 43, Số.6, trang 51-54. Truy cập ngày 10/02/2020, từ <https://www.ammanu.edu.jo/EN/Content/HEC/6.pdf>